

Bản án số: **11/2024/HNGĐ-ST**
Ngày: 16-4-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút

Bà Lê Thị Hoàng Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, tp Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 150/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 13/QĐ-DS ngày 05 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Bảo Thái D**, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 01 M, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Ông **Phùng Thế T**, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

(*Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Bảo Thái D trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phùng Thế T kết hôn với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (số 40 quyền 01, ngày 2015). Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống không hợp dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi

vã. Ông T bản tính gia trưởng, thường hay to tiếng dẫn đến bạo lực đối với bà D. Bà D đã nhiều lần khuyên nhủ, nhưng ông T vẫn không thay đổi. Năm 2018, bà D cũng đã từng làm đơn ly hôn ra Toà nhưng vì còn tình cảm, cũng như con cái nên hai vợ chồng đã quyết định quay lại với nhau. Từ đó đến nay bà D thường xuyên sống trong áp lực, tình cảm vợ chồng không được cải thiện, ngày càng xa cách và lâm vào bế tắc. Hiện nay, bà và ông T không còn sống chung với nhau. Tại phiên tòa, bà D xác nhận không còn tình cảm đối với ông T, mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn được. Vì vậy, bà D yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

- Về quan hệ con chung: Bà D xác nhận trong thời kỳ hôn nhân bà và ông T có một con chung tên là Phùng Minh T, sinh ngày 21/9/2015. Ly hôn, bà D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Minh T, sinh ngày 21/9/2015 và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà D thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con Phùng Minh T từ 3.000.000 đồng/tháng xuống 2.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà D xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với bị đơn:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ cho bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* *Phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Từ khi thụ lý đến trước thời điểm mở phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự như không đến Tòa án viết bản khai và tham gia hòa giải.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự như không đến Tòa án để tham gia phiên tòa.

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Bảo Thái D, xử cho bà D được ly hôn với ông Phùng Thế T.

+ Về quan hệ con chung: Đối với con Phùng Minh T, sinh ngày 21/9/2015 thì bà D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, bà D

thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con Phùng Minh T từ 3.000.000 đồng/tháng xuống 2.000.000 đồng/tháng.

Xét thấy yêu cầu được quyền nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp với thực tế và có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên đề nghị không xét.

+ Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Tranh chấp ly hôn giữa bà Huỳnh Bảo Thái D và ông Phùng Thế T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Tòa án triệu tập hợp lệ đối với bị đơn để tham gia phiên tòa, tuy nhiên ông Phùng Thế T vắng mặt lần hai không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Bảo Thái D và ông Phùng Thế T kết hôn với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (số 40 quyển 01, ngày 2015). Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ, quá trình chung sống do có mâu thuẫn không tự giải quyết được nên bà D làm đơn xin ly hôn với ông T.

Xét thấy, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện để bà Huỳnh Bảo Thái D và ông Phùng Thế T được đoàn tụ cùng xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng ông T đã nhiều lần vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày quan điểm hay trực tiếp tranh tụng tại phiên tòa đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều đó chứng tỏ ông T không có thiện chí níu kéo, hòa giải và mong muốn khắc phục mâu thuẫn để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Bên cạnh đó, bà D xác nhận vợ chồng không còn tình cảm, thường xuyên mâu thuẫn xúc phạm lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt và kiên quyết được ly hôn với ông T. Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn của bà D và ông T đã đến mức trầm trọng. Vì vậy, cần xử cho bà D được ly hôn với ông T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, bà Huỳnh Bảo Thái D khai trong thời kỳ hôn nhân giữa bà D và ông Phùng Thế T có 01 con chung tên là Phùng Minh T, sinh ngày 21/9/2015. Hiện nay cháu T đang ở với bà D, bà D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu ông T cấp

dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, bà D thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con Phùng Minh T từ 3.000.000 đồng/tháng xuống 2.000.000 đồng/tháng.

Xét thấy, hiện nay cháu Phùng Minh T do bà Huỳnh Bảo Thái D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cháu T có bản khai xin được ở với mẹ nên việc giao cháu T cho bà Huỳnh Bảo Thái D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và buộc ông Phùng Thế T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi là có cơ sở và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần chấp nhận yêu cầu này của bà D.

Các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Bảo Thái D xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4]. Về án phí:

+ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Huỳnh Bảo Thái D phải chịu là 300.000 đồng;

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con chung, ông Phùng Thế T phải chịu là 300.000 đồng.

[2.5]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Bảo Thái D về việc yêu cầu xin ly hôn với bị đơn ông Phùng Thế T, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Huỳnh Bảo Thái D được ly hôn với ông Phùng Thế T.

2. Về quan hệ con chung:

Giao con chung Phùng Minh T, sinh ngày 21/9/2015 cho bà Huỳnh Bảo Thái D nuôi dưỡng và ông Phùng Thế T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 5 năm 2024, vào ngày 01 hàng tháng.

Các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục

con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bà Huỳnh Bảo Thái D có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phùng Thế T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông Phùng Thế T phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Huỳnh Bảo Thái D phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu số 0806 ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Huỳnh Bảo Thái D đã nộp đủ án phí.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con ông Phùng Thế T phải chịu là 300.000 đồng.

5. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND phường H;
(số 40 quyển 01, ngày 2015);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đức Thọ

